

Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2026 – VND

HOSE · VND · Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT (VNDIRECT)

DOANH THU HOẠT ĐỘNG

1.869

tỷ đồng · +7,4% YoY

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

1.106

tỷ đồng · +126,5% YoY

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

883

tỷ đồng · +139,5% YoY

DƯ NỢ CHO VAY MARGIN

12.859

tỷ đồng · +20,8% YoY

VỐN HÓA

24.966

tỷ đồng · giá ~16.400đ

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Q2/2026, VNDIRECT ghi nhận doanh thu hoạt động **1.869 tỷ đồng (+7,4% YoY)**, LNTT **1.106 tỷ đồng (+126,5% YoY)** và LNST **883 tỷ đồng (+139,5% YoY)**. Tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ việc nhóm **Trung Nam** hoàn trả gần **1.800 tỷ đồng** công nợ, giúp VNDIRECT **hoàn nhập hơn 330 tỷ đồng** dự phòng phải thu khó đòi. **Tự doanh** tiếp tục là động lực chính với **1.293 tỷ đồng (+27,2% YoY, chiếm 69% doanh thu)**, trong khi doanh thu **margin đạt 374 tỷ đồng (+25,6% YoY)**; ngược lại, **môi giới giảm 32,7% YoY** trong bối cảnh cạnh tranh phí và thị phần ngày càng gay gắt. TCBS Research đánh giá việc thu hồi công nợ của nhóm Trung Nam là **tín hiệu tích cực**, giúp cải thiện chất lượng bảng cân đối và tạo dư địa tăng trưởng nếu khoản phải thu được tất toán trong năm 2026. Bên cạnh đó, hiện cổ phiếu đang được giao dịch với **P/B dự phóng ~1,0x** — thấp hơn tương đối so với trung bình dài hạn, cho thấy định giá hấp dẫn so với triển vọng lợi nhuận năm.

Lợi nhuận trước thuế theo quý · tỷ đồng



% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM

Tổng doanh thu · 3.680 / 5.569 tỷ **66,1%**LNTT · 1.787 / 3.018 tỷ **59,2%**

VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.448 → 21.432 tỷ đồng

-0,1% QoQ · +9,2% YoY (Q2/25→Q2/26)

DƯ NỢ CHO VAY MARGIN

12.683 → 12.859 tỷ đồng

+1,4% QoQ · tròn bẩy margin/VCSH 0,60x

ĐIỂM NHẤN

+139,5% YoY Lợi nhuận bút phá
LNST 883 tỷ đồng · cao thứ hai kể từ 2024 (sau Q3/2025)

+27,2% YoY Tự doanh là trụ cột
1.293 tỷ đồng · chiếm 69,1% doanh thu hoạt động

21,4% CIR Hiệu quả chi phí cải thiện
CIR lũy kế 12 tháng thấp nhất chuỗi (từ 24,8% đầu năm) · ROE lũy kế 12 tháng 13,1%

CẦN THEO DÕI

332 Tỷ Lợi nhuận có yếu tố một lần
Hoàn nhập dự phòng phải thu Trung Nam Xây dựng · LN lõi ~770–790 tỷ

-32,7% YoY Môi giới suy giảm
177 tỷ đồng · thị phần HOSE còn 3,96% (hạng 7)

5,58% Chi phí vốn gia tăng
Lãi vay bình quân tăng từ 3,78% cùng kỳ do mặt bằng lãi suất huy động cao hơn

TRIỂN VỌNG NỬA CUỐI 2026

Lũy kế 6T/2026, VNDIRECT ghi nhận LNTT **1.787 tỷ đồng (+84,9% YoY)** và LNST **1.428 tỷ đồng (+90,1% YoY)**, hoàn thành **59,2%** kế hoạch năm. Tỷ lệ **margin/VCSH ở mức 0,60x**, thấp hơn đáng kể so với giới hạn 2x, tạo dư địa mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ khi thanh khoản thị trường cải thiện. Bên cạnh đó, VNDIRECT vẫn còn khoảng **73 tỷ đồng** dự phòng phải thu từ nhóm Trung Nam có thể được hoàn nhập nếu tiếp tục thu hồi công nợ, qua đó hỗ trợ lợi nhuận trong các quý tới. Theo dự phóng của TCBS Research, doanh thu hoạt động năm 2026 đạt khoảng **7.376 tỷ đồng** và LNST khoảng **2.743 tỷ đồng**, tương ứng **P/E dự phóng khoảng 9,1 lần**. Các yếu tố cần theo dõi gồm biến động của **danh mục FVTPL quy mô lớn (22.309 tỷ đồng)**, cùng áp lực cạnh tranh và suy giảm tại mảng **môi giới**.

DỰ PHÓNG CẢ NĂM 2026

DOANH THU HOẠT ĐỘNG

~7.376

tỷ đồng · dự phóng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

~2.743

tỷ đồng · dự phóng

DƯ NỢ CHO VAY MARGIN

14.075

tỷ đồng · dự phóng

P/E DỰ PHÓNG

9,1

lần · 2026F

P/B DỰ PHÓNG

1,0

lần · 2026F

1. Đánh giá của TCBS

TCBS Research đánh giá KQKD Q2/2026 của VNDIRECT **tích cực**, với tăng trưởng lợi nhuận được hỗ trợ đáng kể bởi khoản hoàn nhập dự phòng phải thu. Doanh thu hoạt động đạt **1.869 tỷ đồng (+7,4% YoY, +3,4% QoQ)**, trong khi LNTT và LNST lần lượt đạt **1.106 tỷ đồng (+126,5% YoY, +62,3% QoQ)** và **883 tỷ đồng (+139,5% YoY, +61,9% QoQ)**. Đáng chú ý, VNDIRECT đã **hoàn nhập 332 tỷ đồng** dự phòng phải thu sau khi **Trung Nam** tắt toán phần lớn công nợ, giúp giá trị phải thu khó đòi của nhóm Trung Nam giảm từ **1.835 tỷ đồng xuống còn 102 tỷ đồng**. Khoản hoàn nhập này được hỗ trợ bởi dòng tiền thu hồi thực tế, qua đó cải thiện chất lượng bảng cân đối; loại trừ tác động này, **LNTT cốt lõi ước đạt khoảng 770–790 tỷ đồng**.

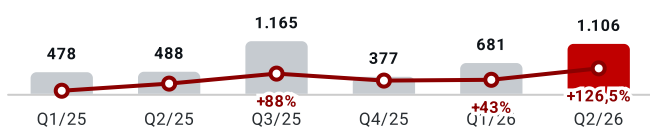
Hoạt động kinh doanh cốt lõi tiếp tục được dẫn dắt bởi **tự doanh** với doanh thu **1.293 tỷ đồng (+27,2% YoY)** nhờ lãi đánh giá lại và thực hiện danh mục FVTPL, cùng doanh thu **margin đạt 374 tỷ đồng (+25,6% YoY)**, đóng góp khoảng **89%** doanh thu hoạt động. Dự nợ margin đạt **12.859 tỷ đồng**, tương đương **0,60x VCSH**, thấp hơn đáng kể so với giới hạn 2x, tạo dư địa mở rộng cho vay. Ở chiều ngược lại, **chi phí lãi vay tăng lên 352 tỷ đồng** do mặt bằng lãi suất cao hơn; **doanh thu môi giới giảm 32,7% YoY còn 177 tỷ đồng** khi thị phần HOSE giảm xuống **3,96%**, trong khi mảng **tư vấn & bảo lãnh phát hành gần như không đóng góp**. Bên cạnh yếu tố thị trường, VNDIRECT vẫn đang trong quá trình tái định vị thương hiệu và củng cố lại tệp khách hàng sau sự cố dữ liệu trước đó, khiến khả năng phục hồi mảng môi giới cần thêm thời gian. Việc lợi nhuận phụ thuộc lớn vào tự doanh cũng khiến kết quả kinh doanh các quý tới nhạy cảm với diễn biến thị trường chứng khoán.

ĐIỂM CHÍNH

- 01 Tự doanh và margin tiếp tục là hai trụ cột** – Doanh thu tự doanh đạt 1.293 tỷ đồng (+27,2% YoY) và cho vay margin đạt 374 tỷ đồng (+25,6% YoY), đóng góp khoảng 89% doanh thu hoạt động, là động lực chính cho tăng trưởng lợi nhuận trong quý.
- 02 Lợi nhuận được hỗ trợ bởi hoàn nhập dự phòng** – VND hoàn nhập 332,1 tỷ đồng dự phòng phải thu từ CTCP Đầu tư Xây dựng Trung Nam nhờ thu hồi công nợ, đóng góp phần lớn mức tăng LNTT (+126,5% YoY). Loại trừ khoản hoàn nhập này, LNTT cốt lõi ước đạt khoảng 770–790 tỷ đồng. CIR lũy kế 12 tháng tiếp tục cải thiện xuống 21,4%, trong khi ROE lũy kế 12 tháng 13,1% vẫn được hỗ trợ bởi khoản hoàn nhập.
- 03 Nền vốn tạo dư địa mở rộng margin** – Vốn chủ sở hữu đạt 21.432 tỷ đồng, với tỷ lệ dự nợ margin/VCSH ở mức 0,60x, thấp hơn đáng kể so với giới hạn 2x, tạo dư địa tăng trưởng cho vay ký quỹ khi thanh khoản thị trường cải thiện.
- 04 Các yếu tố cần theo dõi** – Doanh thu môi giới giảm 32,7% YoY, thị phần HOSE giảm còn 3,96%; mảng IB chưa ghi nhận đóng góp đáng kể. Chi phí lãi vay bình quân tăng lên khoảng 5,58%, trong khi lợi nhuận vẫn phụ thuộc lớn vào diễn biến danh mục tự doanh.

Lợi nhuận trước thuế theo quý

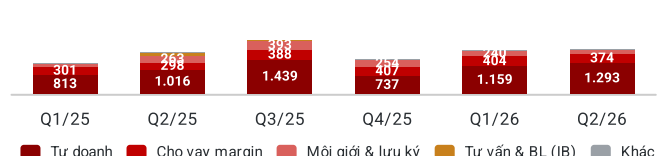
Tỷ đồng · đường = tăng trưởng YoY (%)



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

Cơ cấu doanh thu hoạt động theo quý

Tỷ đồng · theo 5 mảng kinh doanh



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

2. Phân tích các chỉ số tài chính

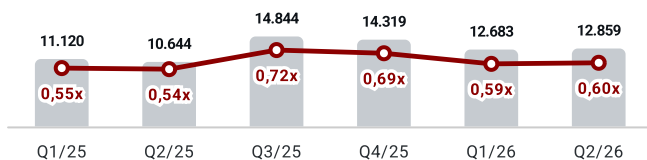
2.1. Cho vay margin & nền vốn

Dư nợ margin mới đi ngang, chưa bắt kịp đà tăng của toàn ngành. Dư nợ cho vay margin đạt **12.859 tỷ đồng** cuối Q2/2026 (+1,4% QoQ, +20,8% YoY nhờ nền so sánh thấp), mang về **374 tỷ đồng** doanh thu (+25,6% YoY) – vẫn là trụ cột lợi nhuận sau tự doanh, song còn thấp hơn ~**13% so với đỉnh 14.844 tỷ đồng (Q3/2025)**. Trong khi thị trường lập đỉnh margin toàn ngành và nhiều CTCK mở rộng mạnh, VND chỉ nhích nhẹ, cho thấy vẫn khó thu hút lại khách hàng.

- **Lãi suất cho vay duy trì cao** – Lãi suất margin bình quân khoảng 11,71%/năm, giúp mảng cho vay ký quỹ đóng góp đều đặn cho lợi nhuận.
- **Đòn bẩy thấp nhưng dư địa tăng trưởng cần được đánh giá thận trọng** – Margin/VCSH ở mức 0,60x trên nền VCSH 21.432 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với giới hạn 2x. Tuy nhiên, mức sử dụng đòn bẩy thấp chủ yếu phản ánh dư nợ margin chưa phục hồi hoàn toàn, do đó chưa thể hiện rõ lợi thế mở rộng cho vay trong ngắn hạn.
- **Chi phí vốn gia tăng** – Lãi vay bình quân tăng lên khoảng 5,58%/năm (từ 3,78% cùng kỳ) trên quy mô nợ vay 25.893 tỷ đồng, thu hẹp chênh lệch lãi suất giữa cho vay margin và chi phí huy động.

■ Dư nợ margin & đòn bẩy margin/VCSH

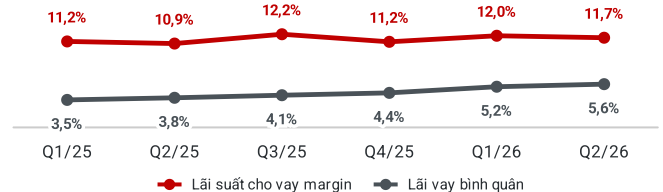
Cột: tỷ đồng · đường: lần



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ Lãi suất cho vay margin & lãi vay bình quân

% · bình quân theo quý (annualized)



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

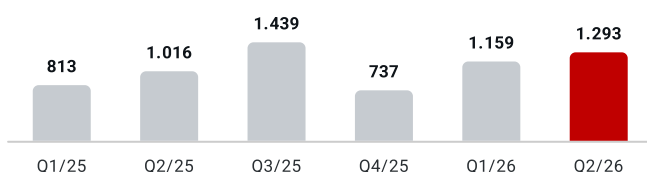
2.2. Tự doanh & danh mục đầu tư

Tự doanh là động lực lợi nhuận lớn nhất nhưng nhạy cảm với thị trường. Doanh thu tự doanh đạt **1.293 tỷ đồng (+27,2% YoY, +11,5% QoQ)** – mảng đóng góp lớn nhất trong quý – chủ yếu nhờ lãi từ danh mục FVTPL và các khoản đầu tư nắm giữ đến đáo hạn (HTM).

- **Động lực tăng trưởng chính** – Tự doanh chiếm 69,1% doanh thu hoạt động Q2/2026, cho thấy lợi nhuận phụ thuộc cao vào diễn biến giá tài sản tài chính.
- **Danh mục nghiêng về FVTPL** – FVTPL đạt 22.309 tỷ đồng (+19,6% QoQ) và HTM đạt 9.814 tỷ đồng; VND không nắm giữ AFS, khiến phần lớn tài sản tài chính được ghi nhận trực tiếp qua P&L và làm lợi nhuận nhạy cảm hơn với biến động thị trường.
- **Rủi ro cần theo dõi** – Với danh mục FVTPL lớn, kết quả tự doanh có thể biến động mạnh giữa các quý theo VN-Index và lãi suất trái phiếu.

■ Doanh thu tự doanh theo quý

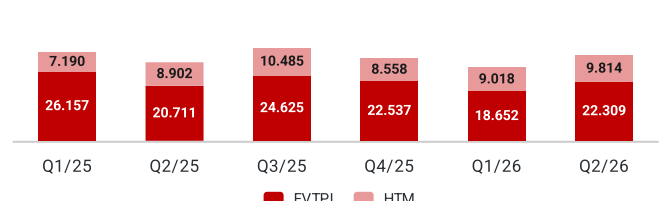
Tỷ đồng



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ Cơ cấu danh mục đầu tư

Tỷ đồng · FVTPL / HTM (AFS = 0)

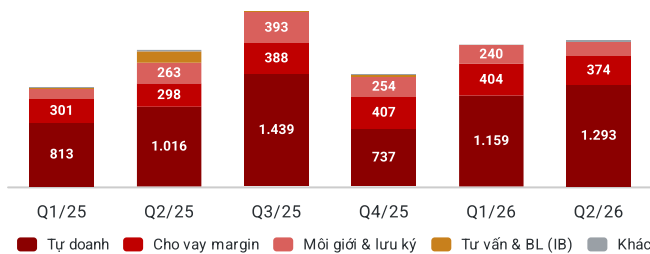


Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

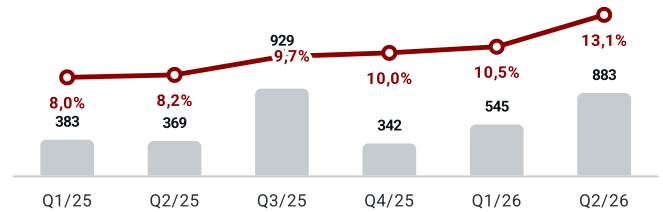
2.3. Tư vấn & bảo lãnh phát hành: mảng thu hẹp

Mảng tư vấn & bảo lãnh chưa đóng góp đáng kể trong quý. Doanh thu tư vấn tài chính và bảo lãnh/đại lý phát hành chỉ đạt **0,6 tỷ đồng** trong Q2/2026 (tương đương Q1/2026), gần như không đáng kể trong cơ cấu doanh thu hoạt động. Mảng IB hiện vẫn gặp nhiều thách thức khi hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tư vấn vốn có xu hướng tập trung vào một số CTCK lớn với nền tảng vốn mạnh và hệ sinh thái khách hàng rộng như TCX, VPX, SSI,...

- **Đóng góp suy giảm sau giai đoạn cao điểm** — Sau khi đạt 144,7 tỷ đồng trong Q2/2025 nhờ các thương vụ phát sinh, doanh thu IB của VNDIRECT đã giảm mạnh và duy trì ở mức thấp trong ba quý gần nhất.
- **Thiếu vắng thương vụ mới** — Doanh thu IB mang tính chất thương vụ (deal-driven); việc chưa ghi nhận các hợp đồng tư vấn hoặc bảo lãnh phát hành quy mô lớn khiến mảng này chưa trở thành động lực tăng trưởng trong ngắn hạn.
- **Cơ cấu doanh thu hoạt động theo quý**
Tỷ đồng · 5 mảng — minh họa vị thế mảng IB
- **LNST & ROE lũy kế 12 tháng**
Cột: tỷ đồng · đường: %



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

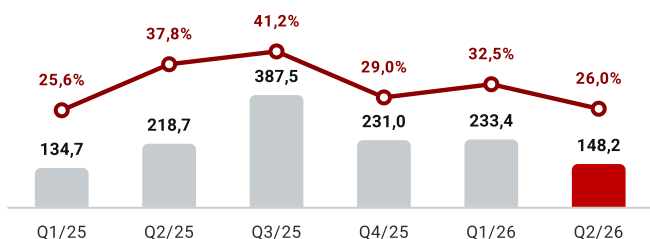


Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

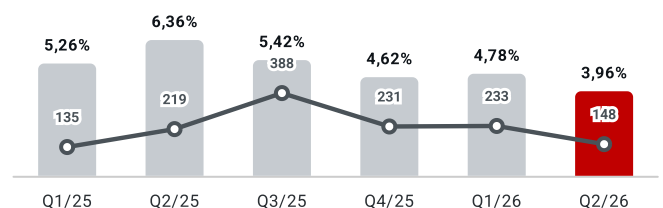
2.4. Môi giới & áp lực cạnh tranh phí

Môi giới suy giảm cả doanh thu lẫn thị phần. Doanh thu môi giới (không gồm lưu ký) đạt **148 tỷ đồng** trong Q2/2026, giảm mạnh so với 233 tỷ đồng ở Q1/2026; thị phần HOSE lụi về **3,96%** (hạng 7) — từ đỉnh **6,36%** (Q2/2025), mất ~2,4 điểm % trong bốn quý — do áp lực cạnh tranh phí và sự vươn lên của nhóm CTCK có hệ sinh thái ngân hàng.

- **Thị phần giảm liên tục** — Từ đỉnh 6,36% (Q2/2025) rơi qua 5 quý xuống 3,96% (Q2/2026), rời dần khỏi nhóm dẫn đầu khi VPS, SSI, TCBS và VPBankS gia tăng cạnh tranh.
- **Biên gộp chịu áp lực** — Biên lãi gộp môi giới thu hẹp còn khoảng 26,0% (từ 32,5% ở Q1/2026), do cạnh tranh phí giao dịch và chi phí duy trì tệp khách hàng.
- **Chuyển dịch mô hình** — VNDIRECT định hướng giảm phụ thuộc vào biên phí môi giới thuần túy, chuyển sang mô hình quản lý gia sản (VNDNEXT) nhằm gia tăng nguồn thu dịch vụ bền vững hơn.
- **Doanh thu môi giới & biên lãi gộp**
Cột: tỷ đồng · đường: biên gộp (%)
- **Thị phần môi giới HOSE & doanh thu môi giới**
Cột: thị phần HOSE (%) · đường: DT môi giới (tỷ đồng)



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán



Nguồn: HOSE, TCBS tổng hợp

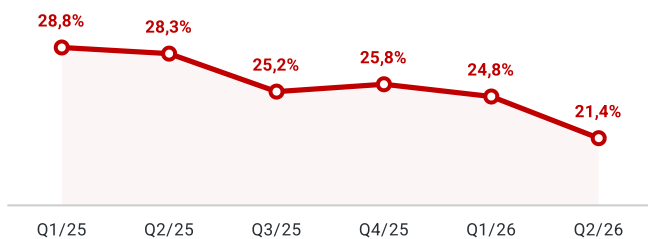
2.5. Hiệu quả chi phí & khả năng sinh lời

Hiệu quả vận hành cải thiện, trong khi ROE được hỗ trợ bởi khoản hoàn nhập. CIR lũy kế 12 tháng giảm còn **21,4%** (từ 24,8% đầu năm), phản ánh khả năng kiểm soát chi phí vận hành tốt và là yếu tố cải thiện mang tính bền vững. Ngược lại, ROE lũy kế 12 tháng tăng lên **13,1%** (từ ~8% giữa 2025) có sự hỗ trợ từ khoản hoàn nhập 332,1 tỷ đồng dự phòng phải thu Trung Nam, do đó ROE cốt lõi thấp hơn mức công bố.

- **Đòn bẩy vận hành cải thiện** — CIR lũy kế 12 tháng 21,4% đạt mức thấp nhất trong chuỗi quan sát, cho thấy hiệu quả quản lý chi phí tiếp tục được nâng cao.
- **Chi phí vốn cần theo dõi** — Lãi vay bình quân tăng lên khoảng 5,58%/năm, trong khi hiệu quả kinh doanh nửa cuối năm sẽ phụ thuộc vào diễn biến danh mục tự doanh và khả năng mở rộng dư nợ margin.

■ CIR lũy kế 12 tháng

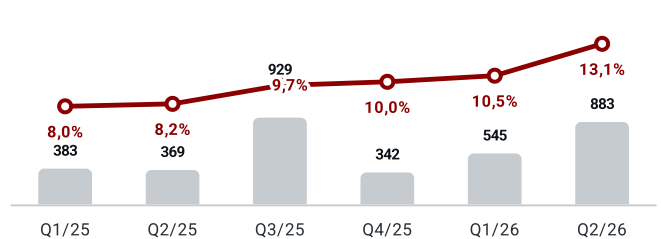
% · chi phí (ngoài tự doanh) / thu nhập HĐ thuần



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ LNST & ROE lũy kế 12 tháng

Cột: tỷ đồng · đường: %



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

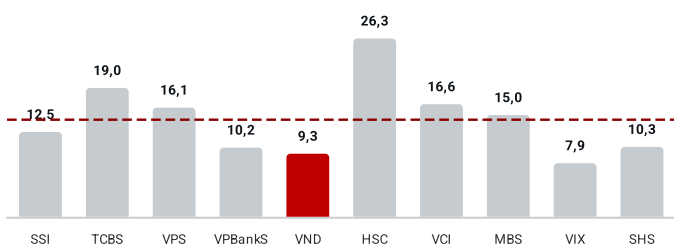
2.6. Định giá và so sánh

Định giá thấp hơn bình quân nhóm trên nền ROE hợp lý. VNDIRECT hiện giao dịch ở **P/E 9,3 lần** và **P/B 1,2 lần**, đều thấp hơn mức bình quân khoảng 14,4 lần và 1,6 lần của nhóm 10 CTCK quy mô lớn, trong khi ROE lũy kế 12 tháng đạt **13,1%** — nằm ở nhóm giữa ngành.

- **Quy mô thuộc nhóm đầu ngành** — Tổng tài sản đạt 49.866 tỷ đồng cuối Q2/2026, VNDIRECT tiếp tục duy trì vị thế trong nhóm các CTCK có quy mô lớn nhất thị trường.
- **Định giá P/E ở vùng thấp** — P/E 9,3 lần, thấp hơn đáng kể mức bình quân ~14,4 lần của nhóm, phản ánh thị trường định giá thận trọng trước sự suy yếu của mảng dịch vụ.
- **P/B hợp lý so với ROE** — P/B 1,2 lần thấp hơn bình quân ~1,6 lần của nhóm, trong khi ROE lũy kế 12 tháng 13,1% ở mức trung bình ngành, cho thấy mặt bằng định giá hiện tại tương đối cân bằng so với hiệu quả sinh lời.

■ P/E — Top 10 CTCK

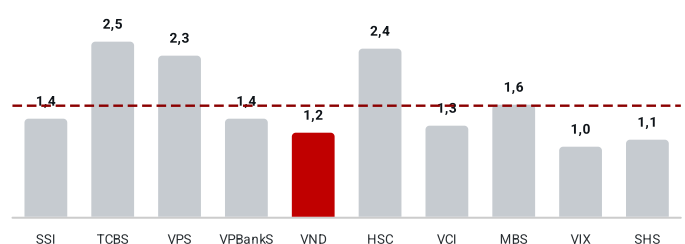
Lần · đường: bình quân nhóm ~14,4



Nguồn: TCBS tính toán

■ P/B — Top 10 CTCK

Lần · đường: bình quân nhóm ~1,6



Nguồn: TCBS tính toán

3. Phụ lục – Số liệu BCTC Q2/2026

Trích lược BCĐKT phân loại & KQKD theo mảng (BCTC riêng) · đơn vị: tỷ đồng

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26
Tiền & tương đương tiền	977	1.587	602	1.622	1.426	1.326
Đầu tư ngắn hạn (FVTPL+HTM+AFS)	33.347	29.613	35.110	31.096	27.670	32.123
• Tài sản FVTPL	26.157	20.711	24.625	22.537	18.652	22.309
• Nắm giữ đến đáo hạn (HTM)	7.190	8.902	10.485	8.558	9.018	9.814
• Sẵn sàng để bán (AFS)	0	0	0	0	0	0
Cho vay margin	11.120	10.644	14.844	14.319	12.683	12.859
Đầu tư dài hạn	2.635	1.918	843	844	1.844	1.244
Phải thu	1.678	3.719	4.255	3.546	4.132	2.131
Tài sản cố định	73	78	67	86	77	77
Tài sản khác	260	360	340	116	133	106
TỔNG TÀI SẢN	50.090	47.919	56.061	51.629	47.965	49.866
Vay & trái phiếu ngắn hạn	28.139	26.139	32.050	26.713	22.439	23.895
Vay & trái phiếu dài hạn	0	0	0	1.998	1.998	1.998
Nợ phải trả khác	1.854	2.148	3.450	2.015	2.079	2.541
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	29.993	28.287	35.500	30.726	26.516	28.434
Vốn điều lệ	15.223	15.223	15.223	15.223	15.223	15.223
LN chưa phân phối & các quỹ	4.875	4.409	5.338	5.680	6.225	6.209
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	20.098	19.632	20.561	20.903	21.448	21.432

Kết quả kinh doanh theo mảng (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26
DT tự doanh	813	1.016	1.439	737	1.159	1.293
DT cho vay margin	301	298	388	407	404	374
DT môi giới & lưu ký	140	263	393	254	240	177
DT tư vấn & bảo lãnh (IB)	2	145	10	29	1	1
DT khác	3	19	(16)	0	3	25
Tổng doanh thu hoạt động	1.258	1.740	2.214	1.428	1.807	1.869
Chi phí hoạt động	(451)	(912)	(645)	(543)	(681)	(332)
Lãi gộp hoạt động	807	828	1.569	885	1.126	1.537
Doanh thu tài chính	5	6	3	5	2	2
Chi phí tài chính (lãi vay)	(227)	(256)	(304)	(338)	(349)	(352)
Chi phí quản lý	(105)	(90)	(103)	(175)	(98)	(82)
Thu nhập/(chi phí) khác ròng	(1)	(0)	(0)	(0)	0	0
Lợi nhuận trước thuế	478	488	1.165	377	681	1.106
Lợi nhuận sau thuế	383	369	929	342	545	883

Lưu ý: Chi phí hoạt động Q2/2026 giảm mạnh do **hoàn nhập 332,1 tỷ đồng dự phòng phải thu** – toàn bộ từ CTCP Đầu tư Xây dựng Trung Nam (giá trị phải thu khó đòi giảm từ 1.834,6 tỷ xuống 43,2 tỷ đồng nhờ thu hồi công nợ). Tổng dự phòng phải thu giảm còn **125,1 tỷ đồng** cuối Q2/2026; các khoản của nhóm Trung Nam còn treo gồm Điện gió Đắk Lắk 1 (dự phòng 41,2 tỷ) và Đầu tư Xây dựng Trung Nam (31,5 tỷ) – tổng ~73 tỷ đồng còn dư địa **hoàn nhập** nếu tiếp tục thu hồi công nợ; ngoài ra Sunbay Ninh Thuận còn dự phòng 40,7 tỷ.

Nguồn: VND, FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

© **Techcom Securities** | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.